



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 18/10/2025 (Thứ Bảy)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
1.2	17:06	20:30	↗
3.4	00:06	03:30	↘
2.1	06:13	10:00	↗
3.1	11:24	14:45	↘
1.3	17:56	21:30	↗
3.5	00:28	03:45	↘

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	P.Thùy	ISEACO GENESIS	8.3	167	15,095	P/s3 - CL4	00:30	// 03.30	A5-TM
2	Nhật - V.Hoàng	YM CELEBRITY	10	210	32,720	P/s3 - CL5	08:00	// 10.00	A1-A9
3	T.Tùng - Duy	KMTC DALIAN	10.5	196	27,997	P/s3 - CL4-5	09:30	// 10.00	A2-A5
4	Giang	LIAN HE CAI FU	4.9	115	4,394	H25 - TCHP	08:00	// 10.00	08-12
5	Quyển	POWER 55	4	75	1,498	P/s1 - CL2	08:30	// 13.00 (1)	01
6	Kiên	KMTC TOKYO	8.6	173	17,853	P/s3 - CL1	17:30	// 13.00 (2) Y/c MP	A3-TM
7	Chương	MAERSK NASSJO	10.1	172	25,514	P/s3 - CL4	11:00	// 13.00	A1-A9
8	Đ.Toản	TIDE SAILOR	9.1	182	17,887	P/s3 - BNPH	10:30	// 13.30	A2-A5
9	Quyết	WHITE DRAGON	8.7	172	17,225	P/s3 - CL7	18:00	// 19.30	A2-A5
10	V.Hải	PANCON BRIDGE	9.3	172	18,040	P/s3 - CL3	17:30	// 20.00	A1-A9
11	Đào	INCEDA	9.3	172	19,035	P/s3 - BNPH	18:30	// 21.30	A2-A5
12	Đ.Minh	XIN AN	7.3	172	18,724	P/s3 - BNPH	00:00	//0330	A2-A5
13	Vinh	JOSCO LUCKY	7.6	172	18,885	H25 - TCHP	00:00	//0200	08-12
14	B.Long - Nghị	TPC206-TK02+TPC-SL-18	4.8	170	6,257	H25 - CAN GIO	07:00	ĐX	
STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	P.Tuấn	STARSHIP NEPTUNE	10.5	197	27,997	P/s3 - CM4	00:00	Y/c MP; VTX	A9-A10
2	M.Tùng - P.Cần	CHARLESTON	11.3	336	91,761	CM2 - P/s3	01:00	MP	MR-KS-AWA
3	Đăng	INTERASIA TRIBUTE	10.5	204	30,676	P/s3 - CM2	08:00	MT	MR-KS
4	Đăng	STARSHIP NEPTUNE	10.5	197	27,997	CM4 - P/s3	17:30	MP; VTX	A10-ST2
5	Đức	CALLAO BRIDGE	11	200	27,094	CM4 - P/s3	10:30	MT; VTX	A10-ST2
6	Trung - P.Tuấn	COSCO SHIPPING PEONY	12.6	366	143,179	P/s3 - CM4	17:30	Y/c MT; VTX	A10-SF1-ST2
7	Đức	INTERASIA TRIBUTE	9.9	204	30,676	CM2 - P/s3	22:30	MT	MR-KS

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Dũng	CNC PUMA	8.6	186	31,999	CL3 - P/s3	02:30		A5-A6
2	K.Toàn	TIDE CAPTAIN	7	162	13,406	BNPH - P/s3	03:00		A3-01
3	Phú	TRANSIMEX SUN	6.3	147	12,559	TCHP - H25	02:00		08-12
4	Quang	KHUNA BHUM	9.8	172	18,341	CL4 - P/s3	03:30		A5-TM
5	Khái - Anh	YM CREDENTIAL	10.5	210	32,720	CL5 - P/s3	11:00		A1-A9
6	Tân	JOSCO LUCKY	8.9	172	18,885	TCHP - H25	10:00		08-12
7	N.Thanh	SAWASDEE MIMOSA	9.5	172	18,072	CL1 - P/s3	20:00		A1-A9
8	Vinh	ISEACO GENESIS	7.7	167	15,095	CL4 - P/s3	14:00		A5-TM
9	Đ.Minh	XIN AN	8.5	172	18,724	BNPH - P/s3	13:30		A2-01
10	Thịnh - M.Hùng	SPIL NIRMALA	9.5	212	26,638	CL3 - P/s3	19:30	Cano DL	A1-A9
11	P.Hung	KOTA NEBULA	9.5	180	20,902	CL7 - P/s3	21:30	Cano DL	A2-A3
12	Tín	LIAN HE CAI FU	4.9	115	4,394	TCHP - H25	20:00		08-12
13	Duyệt - N.Trường	TIDE SAILOR	9.5	182	17,887	BNPH - P/s3	21:30		A2-A5
14	Hồng	ADIRA 55	3.5	98	2,998	CAN GIO - H25	06:00	ĐX	
STT	Hoa tiêu	Tàu đời	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	A.Dũng	KOTA NEBULA	9.7	180	20,902	BP7 - CL7	04:00	Cano DL	A2-A3
2	Duyệt	INCHEON VOYAGER	10.9	196	27,828	CL4-5 - BP7	12:30		A2-A5

PILOTING TO SUCCESS